UBND THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

Số: 06/TB-HĐTD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Lý, ngày 01 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi vòng 2 đối với người dự tuyển viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 07/10/2024 của UBND thành phố về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024;

Căn cứ kết quả chấm thi vòng 2, Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024 thông báo kết quả điểm thi vòng 2 của người dự tuyển viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý, cụ thể:

1. Kết quả điểm thi vòng 2 của người dự tuyển viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024.

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm nhận đơn phúc khảo:

- *Thời gian nhận đơn:* Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục Thành phố tiếp nhận đơn phúc khảo của thí sinh về điểm thi vòng 2 kể từ ngày 02/12/2024 đến 17h00' ngày 16/12/2024 (*Có mẫu đơn phúc khảo đính kèm*).

- *Địa điểm:* Phòng Nội vụ thành phố Phủ Lý, số 39, đường Biên Hòa, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý (Tầng 3, phòng số 308), số điện thoại 0226.3851.321 *(trong giờ hành chính).*

- *Lệ phí phúc khảo*: 150.000 đồng/01 bài thi.

Trên đây là thông báo kết quả điểm thi vòng 2 đối với người dự tuyển viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024. Mọi thông tin chi tiết, người dự tuyển trực tiếp xem thông báo tại UBND thành phố *(phòng Nội vụ, địa chỉ: Tầng 3, Trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Phủ Lý; số 39, đường Biên Hòa, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, số điện thoại: 0226.3851.321* và Cổng thông tin điện tử của thành phố tại địa chỉ *https://phuly.hanam.gov.vn./.*

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Thành viên HĐTD;
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Phạm Văn Quân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO
Điểm bài thi vòng 2 đối với người dự tuyển viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024

Kính gửi: Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý

Tên tôi là: ..... Nam, nữ:.....

Ngày sinh: .....

Quê quán: .....

Hộ khẩu thường trú.....

Điện thoại liên lạc: .....

Đăng ký dự tuyển vị trí: ..... hạng: ....., môn .....

Số báo danh: ..... Phòng thi:.....

Sau khi nhận được kết quả điểm bài thi vòng 2 do Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý năm 2024 thông báo, kết quả điểm của tôi như sau:

Điểm bài thi:..... điểm.

Với kết quả như trên, tôi làm đơn đề nghị Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục thành phố Phủ Lý phúc khảo điểm thi vòng 2 cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

....., ngày... ...tháng ..... năm 2024
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

DANH SÁCH ĐIỂM THI VÒNG 2 CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024 VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	01	Ngô Thị Anh	Nữ	05/12/1989	Xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	59,0		59,0	
2	02	Nguyễn Tú Anh	Nữ	15/3/1990	Xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	56,0		56,0	
3	03	Ngô Thị Hà	Nữ	26/3/1995	Xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	59,0		59,0	
4	04	Trần Thị Hà	Nữ	20/02/1996	Xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	51,0		51,0	
5	05	Dương Thị Thu Hà	Nữ	02/9/2003	Xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	53,5		53,5	
6	06	Phan Hồng Hạnh	Nữ	21/4/2003	Xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	52,0		52,0	
7	07	Quyền Thị Hằng	Nữ	06/5/1986	Xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	51,7		51,7	
8	08	Trương Thị Ánh Hồng	Nữ	25/9/2002	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	64,8		64,8	
9	09	Trần Thị Hồng	Nữ	09/8/1992	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	45,7		45,7	

10	10	Trần Thị Hồng	Nữ	17/9/1989	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	62,2		62,2	
11	11	Đỗ Thị Huế	Nữ	20/11/1999	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	45,5		45,5	
12	12	Nguyễn Thị Thanh Huyên	Nữ	20/3/1983	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	50,0	5,0	55,0	Con thương binh
13	13	Kiều Thị Huyền	Nữ	21/8/1988	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	Đại học ngành Giáo dục mầm non	44,5		44,5	
14	14	Phạm Thị Huyền	Nữ	17/5/1997	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	67,25		67,25	
15	15	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	25/12/1993	Phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục mầm non	65,0		65,0	
16	16	Trần Thị Mai Hương	Nữ	24/9/1995	Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	67,0		67,0	
17	17	Đỗ Đặng Thanh Hương	Nữ	02/6/2003	Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	62,5		62,5	
18	18	Ngô Thị Hương	Nữ	22/4/1994	Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	63,5		63,5	
19	19	Trung Thị Là	Nữ	28/6/1991	Xã Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	62,0		62,0	
20	20	Trần Thị Hương Lan	Nữ	27/4/1991	Phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	70,0		70,0	
21	21	Nguyễn Thị Hà Linh	Nữ	23/11/2000	Xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục mầm non	72,0		72,0	
22	22	Đinh Thị Linh	Nữ	05/3/2003	Xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	52,3		52,3	
23	23	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	04/12/1995	thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	35,0		35,0	

24	24	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	20/02/1993	Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Đại học ngành Giáo dục mầm non	39,0		39,0	
25	25	Trần Thị Ngân	Nữ	16/01/1992	Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	52,0		52,0	
26	26	Vũ Thị Thúy Ngần	Nữ	04/9/1995	Xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	71,3		71,3	
27	27	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	07/11/2002	Xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	59,5		59,5	
28	28	Bùi Thị Thu Nguyên	Nữ	23/3/1991	Xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	62,8		62,8	
29	29	Vũ Thị Nguyệt	Nữ	13/9/1983	Phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	59,5		59,5	
30	30	Đinh Thị Nhung	Nữ	17/11/1996	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	68,7		68,7	
31	31	Trần Thu Nhung	Nữ	12/10/2003	Xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	44,0		44,0	
32	32	Phan Thị Phương	Nữ	03/7/1995	Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	66,2		66,2	
33	33	Bùi Phương Thảo	Nữ	19/12/2003	Xã Đọi Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	20,0		20,0	
34	34	Quyền Phương Thảo	Nữ	10/8/2002	Xã Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	68,5		68,5	
35	35	Ngô Thị Kiều Trang	Nữ	29/6/1996	Xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	46,0		46,0	
36	36	Lã Thị Thu Trang	Nữ	07/9/1996	Phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	33,8		33,8	

37	37	Đinh Thị Trinh	Nữ	21/4/1997	Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non	59,0		59,0	
38	38	Trần Thị Vân	Nữ	13/8/1988	Xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục mầm non	63,0	5,0	68,0	Con thương binh
Tổng: 38 người										

Phủ Lý, ngày 01 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Nguyễn Thị Thu Trang

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Lương Thị Ngọc Nghiã

NGƯỜI SOÁT ĐỌC

Bùi Ngọc Linh

NGƯỜI SOÁT NHẬP

Trần Thị Lan Phương

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Hoàng Cao Liêm

ĐẠI DIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ

Chu Đức Thiện Quang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Phạm Văn Quân

UBND THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

DANH SÁCH ĐIỂM THI VÒNG 2 CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024 VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
I. MÔN VĂN HÓA: 08 người										
1	39	Lại Phương Anh	Nữ	05/9/2002	Xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học - Sư phạm Tiếng Anh	41,2		41,2	
2	40	Lê Thị Vân Anh	Nữ	05/7/1990	Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	51,0	5,0	56,0	Con đẻ của người HĐKC bị nhiễm Chất độc hóa học
3	41	Vũ Thị Vân Chinh	Nữ	25/9/2002	Xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	61,0		61,0	
4	42	Phạm Thị Dung	Nữ	20/10/1999	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	36,0		36,0	
5	43	Đặng Thị Thanh Huyền	Nữ	01/10/1991	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	51,0		51,0	
6	44	Vũ Thị Bích Ngọc	Nữ	15/01/2001	Xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	28,5		28,5	
7	45	Hoàng Thị Tâm	Nữ	01/10/1999	Xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	21,0		21,0	

8	46	Phạm Kiều Trang	Nữ	14/3/1999	Xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	Đại học ngành Giáo dục tiểu học	34,0		34,0	
II. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT: 11 người										
1	47	Đào Anh Chiến	Nam	28/6/1989	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	35,5	5,0	40,5	Con bệnh binh
2	48	Hà Anh Dũng	Nam	01/02/2001	Xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	45,5		45,5	
3	49	Lê Thị Duyên	Nữ	20/6/1987	Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học ngành Giáo dục thể chất	45,0		45,0	
4	50	Trần Duy Hưng	Nam	18/4/2002	Thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	65,5		65,5	
5	51	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02/8/1990	Xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Đại học ngành Giáo dục thể chất	58,0		58,0	
6	52	Ngô Thùy Linh	Nữ	14/8/2002	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	42,5		42,5	
7	53	Nguyễn Thị Lụa	Nữ	08/3/1995	Xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	Đại học ngành Giáo dục thể chất	46,5		46,5	
8	54	Dương Thị Ngọc	Nữ	09/8/1998	Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đại học ngành Giáo dục thể chất	68,5		68,5	
9	55	Chu Minh Sang	Nam	25/02/1987	Xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	51,0		51,0	
10	56	Lê Quân Vệ	Nam	12/3/1990	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	42,0		42,0	
11	57	Lê Thị Vui	Nữ	05/5/1991	Xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Giáo dục thể chất	42,5		42,5	

III. MÔN TIN HỌC: 04 người										
1	58	Nguyễn Thị Hà	Nữ	18/11/1986	Xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Công nghệ thông tin; Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP cho giáo viên tin học cấp tiểu học	23,0	5,0	28,0	Con thương binh
2	59	Phạm Thị Hạnh	Nữ	18/02/1992	Xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Tin học ứng dụng; Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP bậc 1	53,0	5,0	58,0	Con thương binh
3	60	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	06/12/1992	Xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Công nghệ thông tin; Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP bậc 1	23,5		23,5	
4	61	Nguyễn Vũ Ngọc Phương	Nữ	20/9/1995	Xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Tin học	42,0		42,0	
Tổng: 23 người										

Phủ Lý, ngày 01 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Nguyễn Phi Thu Trang

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Lương Thị Ngọc Nghĩa

NGƯỜI SOÁT ĐỌC

Bùi Ngọc Linh

NGƯỜI SOÁT NHẬP

Trần Thị Lan Phương

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Hoàng Cao Liêm

ĐẠI DIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ

Chu Đức Thiên Quang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Phạm Văn Quân

UBND THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024

DANH SÁCH ĐIỂM THI VÒNG 2 CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2024
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN THCS HẠNG III

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
I. MÔN NGỮ VĂN: 13 người										
1	62	Nguyễn Văn An	Nam	11/8/2002	Xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	35,0		35,0	
2	63	Lê Thị Cúc	Nữ	12/7/1990	Xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	62,0		62,0	
3	64	Đinh Thị Diễn	Nữ	03/9/1979	Xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Văn học; Chứng chỉ NVSP bậc 1	57,0		57,0	
4	66	Viên Thị Khánh Ly	Nữ	12/9/2002	Thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	42,7		42,7	
5	67	Dương Thị Nguyệt	Nữ	28/11/1990	Thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	68,0		68,0	
6	68	Nguyễn Minh Phương	Nữ	26/10/2002	Xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	71,0		71,0	
7	69	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	21/7/2002	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	57,0		57,0	
8	70	Phạm Thị Phương	Nữ	20/12/1990	Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	50,0		50,0	
9	71	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	28/8/1989	Xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	73,5		73,5	

10	72	Lê Thị Thanh	Nữ	16/7/1986	Xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Văn - Sử	51,5		51,5	
11	73	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	16/01/1990	Xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	42,0		42,0	
12	74	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	13/02/1993	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Ngữ văn	17,7		17,7	
13	75	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	30/4/1980	Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Ngữ văn	70,9		70,9	
II. MÔN TOÁN HỌC: 04 người										
1	77	Lưu Thị Hiền	Nữ	12/7/1994	Xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Đại học ngành Sư phạm Toán học	60,3		60,3	
2	78	Trần Thị Hương	Nữ	04/01/1995	Xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Toán học	52,8		52,8	
3	79	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	17/9/1991	Xã Đọi Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Toán học; Thạc sỹ toán học	65,5		65,5	
4	80	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	19/6/1989	Phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Toán học	52,0		52,0	

III. MÔN HÓA HỌC: 02 người										
1	81	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	17/11/1991	Xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm hóa học; Thạc sỹ lý luận và phương pháp dạy môn Hóa học	56,5		56,5	
2	82	Phạm Thị Thu Huyền	Nữ	13/8/2002	Xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm hóa học	74,0		74,0	
IV. MÔN ĐỊA LÝ: 01 người										
1	83	Hà Thị Thu Hồng	Nữ	03/10/1980	Xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Đại học ngành Sư phạm Địa lý	30,5	5,0	35,5	Con đẻ của người HĐKC bị nhiễm Chất độc hóa học
Tổng: 20 người										

Phủ Lý, ngày 01 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

Nguyễn Thị Thu Trang

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Lương Thị Ngọc Nghĩa

NGƯỜI SOÁT ĐỌC

Bùi Ngọc Linh

NGƯỜI SOÁT NHẬP

Trần Thị Lan Phương

ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT

Hoàng Cao Liên

ĐẠI DIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ

Chu Đức Thiện Quang

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Phạm Văn Quân